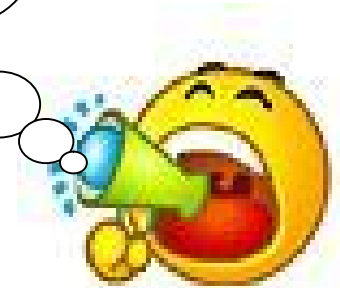




Câu Lạc Bộ Ngoại Ngữ

BE GOOD AT ENGLISH - WHY NOT???

Handout 6
15/05/2015
17:00 p.m.
Room: A108



Executive Board

Chair Woman:

Ms. My Phung

Team Leaders:

Ms. Kieu My

Ms. Ha My

Ms. Thuy Dan

Advisors:

Ms. Huong Giang

Ms. Ngoc Bi

MY PLANS FOR THE FUTURE

When millions of young people leave school, they begin an independent life. Some of them start working or go into business while others continue schooling to receive higher education.

Young people can learn about professions in magazines and advertisements. Magazines for teenagers often offer questionnaires, quizzes or surveys to help young people to find out what their interests and abilities are more clearly and to make a decision concerning their future occupation.

Sau khi rời khỏi trường học, hàng triệu bạn trẻ bắt đầu một cuộc sống độc lập. Một số bắt đầu làm việc, bắt đầu kinh doanh; số khác tiếp tục đi học ở các bậc cao hơn.

Những người trẻ có thể tìm hiểu về các ngành nghề trên các tạp chí và quảng cáo. Tạp chí dành cho thanh thiếu niên thường xuyên cung cấp các câu hỏi, câu đố, khảo sát để giúp đỡ những người trẻ tuổi tìm hiểu những gì họ thích và phù hợp khả năng của họ một cách rõ ràng hơn để có một quyết định liên quan đến nghề nghiệp tương lai của họ.

While choosing a career you should take into consideration main demands that you want your future jobs to meet: the job must be interesting, you have to be sure of your future (that means that you will be able to find a job after graduation from the university), a job must be well-paid, otherwise you won't be able to support yourself and your future family.

Trong khi lựa chọn sự nghiệp bạn nên đi vào xem xét nhu cầu chính mà bạn muốn nghề nghiệp tương lai của ...

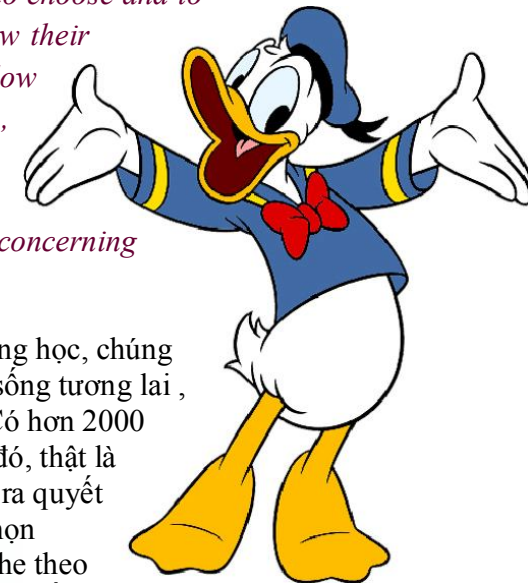
I believe in angels
([Mark:] I believe in angels)
When I know the time is right for me
([Mark:] time is right for me)
I'll cross the stream - I have a dream
I have a dream (oh yeah), a song to sing(song to sing)
To help me cope with anything
If you see the wonder (if you see the wonder) of a fairy tale
(of a fairy tale)
You can take the future even if you fail (yeah yeah yeah
yeah)
I believe in angels
Something good in everything I see (everything)
I believe in angels (yeah)
When I know the time is right for me (right for me)
I'll cross the stream (cross the stream) - I have a dream (have
a dream)
I'll cross the stream (cross the stream) - I have a dream

[Mark:]
Oh



... mình đáp ứng được, chẳng hạn: tính chất công việc đó phải thú vị, công việc đó có thể đảm bảo cho tương lai của mình (điều đó có nghĩa là bạn sẽ có thể tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp từ đại học), một nghề được trả lương cao, nếu không bạn sẽ không thể nuôi sống cho bản thân và gia đình trong tương lai.

During our school, we begin to think about our future life, our job. There over 2000 professions in the world, so it is quite difficult to choose and to make a decision. Some follow their own choice and some follow their relation's, teacher's, parent's advice, because they can guide them and help to make a decision concerning future plans.



Trong suốt thời gian ở trường học, chúng tôi bắt đầu suy nghĩ về cuộc sống tương lai, về công việc của chúng tôi. Có hơn 2000 ngành nghề trên thế giới, do đó, thật là khó khăn để lựa chọn và đưa ra quyết định. Một số bạn có sự lựa chọn riêng của họ và một số thì nghe theo lời khuyên của người thân, các thầy cô giáo, bởi vì những người đó có thể hướng dẫn họ và giúp đỡ để đưa ra quyết định liên quan đến kế hoạch tương lai.

I have never had a question that what I am going to do when I graduate from my school. I have known from childhood that I want to be a linguist. I have chosen this profession, because knowledge of foreign languages and foreign cultures is growing in importance nowadays. Foreign languages are needed as the main and the most efficient mean of information exchange between the people of our planet...

Tôi chưa bao giờ tự hỏi tôi sẽ làm gì sau tốt nghiệp trung học. Từ thời thơ ấu tôi đã muốn trở thành một nhà ngôn ngữ học. Tôi đã chọn nghề này, bởi ngày nay kiến thức về ngoại ngữ và văn hóa nước ngoài ngày càng trở nên quan trọng. Ngoại ngữ cần thiết bởi vì nó là phương tiện chính, hiệu quả nhất trong việc trao đổi thông tin giữa các dân tộc trên thế giới.

Although there are 3000 languages, English is the most universal. It is the language of progressive science and technology, trade and cultural relations, and business. It is the universal language of international aviation, shipping, sports, and medicine. English is the official language in nearly forty countries. It is spoken by more than 350 million people and also spoken as a second language in many parts of India and Africa. Besides, millions of people study English as a foreign language. In our country, Vietnam, English is very popular. It is studied at schools, colleges and universities.

Mặc dù có đến 3000 ngôn ngữ, nhưng tiếng Anh vẫn là phổ biến nhất. Nó là ngôn ngữ của khoa học tiến bộ và công nghệ, thương mại và quan hệ văn hóa, và kinh doanh. Nó là ngôn ngữ phổ biến của hàng không quốc tế, vận chuyển, thể thao, và y học. Tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức ở gần



I HAVE A DREAM

I have a dream, a song to sing

To help me cope with anything
If you see the wonder (wonder) of a fairy tale
You can take the future even if you fail
I believe in angels
Something good in everything I see
I believe in angels
When I know the time is right for me
I'll cross the stream - I have a dream

[Bryan:]

Oh yeah

I have a dream (have a dream),
a fantasy (fantasy)

To help me through (help me through)
reality (reality)

And my destination (destination) makes
it worth the while

Pushing through the darkness

([Mark:] pushing through the darkness baby)

Still another mile

[Shane:]

I believe in angels

Something good in everything I see

([Mark:] everything I see yeah)



Funny corner

GOD IS WATCHING

The children were lined up in the cafeteria of a Catholic school for lunch. At the head of the table was a large pile of apples. The nun had made a note, "Take only one, God is watching." Moving through the line, to the other end of the table, was a large pile of chocolate chip cookies. One of the boys had written a note, "Take all you want, God is watching the apples."

CHÚA ĐANG THEO DÕI

Bọn trẻ được xếp hàng ở một quán ăn tự phục vụ của một trường đạo Thiên Chúa để ăn trưa. Ở phía đầu của cái bàn là một đống táo lớn. Bà xơ đã viết một dòng ghi chú, "Lấy chỉ một thôi, Chúa đang theo dõi." Đi đến cuối hàng, tới đầu hàng bên kia là một đống lớn bánh quy sôcôla. Một đứa trẻ đã viết một dòng chú, "Lấy tất cả những gì bạn muốn, Chúa đang theo dõi những trái táo."

Maxim of life



"We can not change yesterday, but could change today."

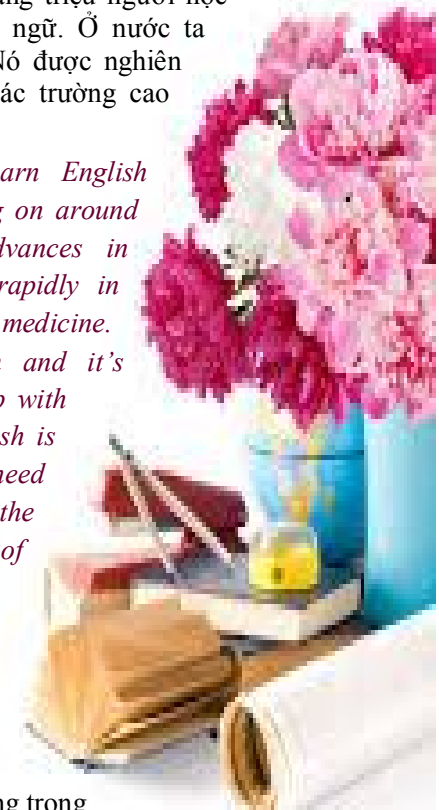
(Chúng ta không thể thay đổi hôm qua, nhưng có thể thay đổi hôm nay.)

--Unknown author --

bốn mươi nước trên thế giới. Nó là ngôn ngữ được hơn 350 triệu người và cũng được dùng như một ngôn ngữ thứ hai trong nhiều vùng của Ấn Độ và châu Phi. Bên cạnh đó, hàng triệu người học tiếng Anh như một ngoại ngữ. Ở nước ta tiếng Anh rất phổ biến. Nó được nghiên cứu tại các trường học, các trường cao đẳng và đại học.

It is important for me to learn English because I want to know what is going on around me in the world. With recent advances in technology, the world is changing rapidly in many fields, such as business, arts and medicine. These changes will affect me soon and it's important for me to read and keep up with these changes. In fact, learning English is the answer to a lot of the things that I need and want. And I can't help mentioning the quotation: "Every man is the maker of his own fortune."

Điều quan trọng để tôi học tiếng Anh là vì tôi muốn biết những gì đang xảy ra bên ngoài thế giới quanh mình. Với những tiến bộ gần đây trong công nghệ, thế giới đang thay đổi nhanh chóng trong nhiều lĩnh vực, chẳng hạn như kinh doanh, nghệ thuật và y học. Những thay đổi này sẽ sớm ảnh hưởng đến tôi và thật là quan trọng với tôi khi có thể đọc và theo kịp với những thay đổi này. Trong thực tế, việc học tiếng Anh là câu trả lời cho rất nhiều những điều mà tôi cần và muốn. Và tôi không thể không kể đến câu nói: "Mỗi người tự tạo nên vận mệnh riêng cho mình."



*In conclusion, I would like to say it is an advantage to choose our future career while at school. It gives us a goal to work forwards and enables us to choose a right, suitable course of study. I'd like to mention also that if we don't think about our future, nobody will think for us, so we just can't have one. We must work hard to archive out ambitions and to realize our wishes, **because future is purchased by the present.***

Cuối cùng, tôi muốn nói đến một lợi thế để lựa chọn nghề nghiệp tương lai của chúng tôi khi ở trường. Trường học định hướng cho chúng ta mục tiêu để hướng tới và cho phép chúng ta lựa chọn một khóa học đúng đắn và phù hợp. Tôi muốn nói rằng nếu chúng ta không tự suy nghĩ quyết định cho tương lai của mình thì không một ai có thể nghĩ giúp chúng ta được, và như thế chúng ta sẽ chẳng có tương lai. Chúng ta phải học tập chăm chỉ để đạt được những mục đích và mong muốn của mình, **bởi vì tương lai được tạo dựng từ hiện tại.**



THE FUTURE

Thì tương lai đơn : (future simple)

S + WILL/SHALL+V (nguyên mẫu)

- Diễn tả 1 hành động sẽ xảy ra trong tương lai.
- Diễn đạt ý kiến, đưa ra 1 lời hứa, 1 lời suy đoán không chắc chắn, hoặc 1 quyết định tức thì.

* Thường đi kèm với các trạng từ:

Next (week, month, year), tomorrow, soon, in the future, ten years, from now on, tonight ...

Vd: He will come back next week.

I think Liverpool will win.

I'll help you.

* * **Note:** Sau các liên từ when, while, before, after, as soon as ... không được dùng thì tương lai mà phải thay bằng thì hiện tại.

Vd: When I see him tomorrow, I'll tell him about this.

She will finish this work as soon as you arrive.

Tương lai gần (near future)

S+ BE (IS/AM/ ARE) + GOING TO +V (nguyên mẫu)

- Diễn tả 1 hành động sẽ xảy ra trong tương lai với mức độ chắc chắn cao.

- Diễn tả 1 dự đoán chắc chắn sẽ xảy ra trong tương lai dựa trên những yếu tố đi kèm.

* Thường đi kèm với các trạng từ:

Next + thời gian, tomorrow, soon, ten years later, from now on, tonight...

Vd : I'm going to repair my bicycle tomorrow. I need it to go to school.

Look at the dark clouds in the sky. It's going to rain.



The end